

VĂN BẢN 1: SỢ DỪA

I. Tìm hiểu chung

1. Giới thiệu về truyện cổ tích

- Truyện cổ tích là loại truyện dân gian xoay quanh cuộc đời của một số kẻu nhân vật. Truyện thể hiện cách nhìn, cách nghĩ của người xưa với cuộc sống đồng thời nói lên mơ ước về cuộc sống tốt đẹp.

- Truyện có yếu tố hoang đường, kỳ ảo

- Một số kiểu nhân vật: bất hạnh, dũng sĩ, thông minh...

2. Giới thiệu về tác phẩm Sợ Dừa

- Nhan đề là tên nhân vật chính, tên nhân vật đặc biệt gọi ra ngoại hình khác biệt.

- Nhân vật Sợ Dừa thuộc kiểu nhân vật bất hạnh – có ngoại hình xấu xí.

- Truyện kể theo thứ tự tự nhiên (trình tự thời gian), có bố cục 3 phần:

+ Phần 1: *Từ đầu* → “*đặt tên cho nó là Sợ Dừa*”

(Sự ra đời của Sợ Dừa)

+ Phần 2: *Tiếp theo* → “*cảnh đảo hoang vắng*”

(Những thử thách của Sợ Dừa)

+ Phần 3: *Còn lại* (Hạnh phúc của Sợ Dừa)

II. Đọc – hiểu văn bản

1. Nhân vật Sợ Dừa

a) Ngoại hình

- Giống như quả dừa, không có chân tay,...

- Di chuyển: Lăn lông lốc.

→ Xấu xí, dị biệt.

- Cảm nghĩ: Nhân vật thiệt thòi, đáng thương.

b) Phẩm chất

- Chăn bò rất giỏi.

- Có tài thổi sáo; lo đủ sính lễ cưới vợ.

- Kiên trì học hành, thi đỗ trạng nguyên.

- Lo lắng cho vợ; dự đoán, đề phòng trước những thử thách.

→ Chăm chỉ, chịu khó, không sợ gian khổ, biết giúp đỡ mẹ; Tự tin vào bản thân; Giỏi giang, thông minh lỗi lạc; Thủy chung, ngay thẳng.

- Cảm nghĩ: Khâm phục, ngưỡng mộ, yêu mến.

c) Kết cục

- Vợ chồng Sợ Dừa sống hạnh phúc.

- Bài học:

+ Khi xem xét, đánh giá con người không nên chỉ dựa vào hình thức bên ngoài, không nên có định kiến với vẻ bề ngoài dị biệt. Điều quan trọng là xem xét những phẩm chất của họ.

+ Con người nếu có hoàn cảnh khó khăn, không hoàn thiện về ngoại hình thì càng cần biết vươn lên để nâng cao và chứng tỏ giá trị bản thân.

2. Các yếu tố kì ảo

- Sự ra đời của Sọ Dừa (Bà mẹ mang thai sau khi uống nước trong sọ dừa, hình dáng của Sọ Dừa).

- Chấn bò giỏi.

- Thổi sáo hay.

- Chuẩn bị đủ sính lễ.

- Biến thành chàng trai khôi ngô.

- Vợ Sọ Dừa thoát khỏi bụng cá, sống sót;

- Gà trống gáy thành tiếng người,...

→ Ý nghĩa:

- Làm cho câu chuyện hay hơn, ly kỳ, hấp dẫn.

- Thể hiện ước mơ của nhân dân: có được khả năng kì diệu, người bất hạnh được bù đắp, người tốt sẽ được hưởng hạnh phúc,...

III. Tổng kết

IV. Luyện tập

1. Vẽ sơ đồ tư duy truyện cổ tích Sọ Dừa. [Làm vào giấy A4 (nếu có)].

2. Em hãy viết bài văn kể lại truyện cổ tích Sọ Dừa.

VĂN BẢN 2: EM BÉ THÔNG MINH

(Khuyến khích HS tự đọc)

I/Tìm hiểu chung

II/Đọc – hiểu văn bản

1. Nhân vật em bé thông minh

a. Kiểu nhân vật : Nhân vật thông minh

b. Phẩm chất

Stt	Thử thách	Kết quả	Phẩm chất
1	Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi cha cậu cày mỗi ngày được mấy đường	Hỏi vặn lại viên quan: “Ngựa của ông một ngày đi mấy bước?”	Thông minh, phản ứng nhanh

2	Nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải để được con	Lên vào sân rồng khóc um lên: “Mẹ con chết sớm mà cha không chịu để em bé để chơi với con.” -> Đưa nhà vua bị gài bẫy phải nói ra sự vô lí	nhện, biện luận đầy thuyết phục.
3	Thịt một con chim sẻ phải dọn thành ba cỗ bàn thức ăn	Đưa cho sứ giả một chiếc kim khâu, xin cho rèn thành một con dao -> Giải đố bằng cách đố lại.	
4	Xâu sợi chỉ mềm qua đường ruột ốc xoắn dài.	Vừa chơi vừa hát một khúc hát đồng dao để giải đố -> Dùng mẹo dân gian bắt kiến xỏ chỉ	

→ Các thử thách trong truyện có ý nghĩa tạo tình huống thuận lợi cho nhân vật bộc lộ phẩm chất thông minh.

2. Ý nghĩa và bài học

III Tổng kết

IV Luyện tập

Vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt nội dung bài học văn bản “Em bé thông minh”.

[Làm vào giấy A4 (nếu có)].

LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU CẢM NGHĨ VỀ NHÂN VẬT TRUYỀN THUYẾT, CỔ TÍCH

Đề bài: Em hãy viết 1 đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về 1 nhân vật truyền thuyết hoặc cổ tích mà em yêu thích nhất. (Viết vào vở bài làm)